

Số: 619/QĐ-STNMT

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 05 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2015 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 1616/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn về bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Xét văn bản số 5166/STNMT-CCBVMT ngày 4 tháng 8 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc Thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa và văn bản số 375/CV-QLDA1 ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng 1 thành phố Bà Rịa đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa;

Xét đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa (sau đây gọi là Dự án) của Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa (sau đây gọi là Chủ dự án – đại diện bởi Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng 1 thành phố Bà Rịa) thực hiện tại xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Xây dựng;
- UBND thành phố Bà Rịa
(Chủ dự án);
- BQL DAĐT XD 1 thành phố Bà Rịa;
- UBND xã Tân Hưng;
- Chi cục BVMT;
- Trung tâm CNTT TN&MT (đăng trên cổng thông tin điện tử của Sở);
- Lưu: VT, HS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Anh Tú

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA
DỰ ÁN HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU TÁI ĐỊNH CƯ
XÃ TÂN HUNG, THÀNH PHỐ BÀ RỊA**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-STNMT ngày tháng năm 2022
của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường)*

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa.
- Địa điểm thực hiện: xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Chủ dự án đầu tư: Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Bà Rịa.
- Đại diện chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng 1 thành phố Bà Rịa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Tổng diện tích khu đất đầu tư khoảng 7,8 ha.
- Nội dung đầu tư: San lấp mặt bằng khu vực dự án; hệ thống đường giao thông: nền đường, bó vỉa, vỉa hè; hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thoát nước thải; hệ thống cây xanh; hệ thống mương cáp – hào kỹ thuật; hệ thống chiếu sáng; hệ thống cấp điện hạ thế; hệ thống báo hiệu giao thông.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- San lấp mặt bằng khu vực dự án với tổng diện tích khoảng 7,8 ha;
- Hệ thống đường giao thông với tổng chiều dài 1.923,61 m;
- Bãi đậu xe với diện tích 2.768 m²;
- Hệ thống điện hạ thế với chiều dài các loại cáp ngầm;
- Hệ thống thoát nước mưa;
- Hệ thống thoát nước thải;
- Hệ thống cây xanh;
- Hệ thống mương cáp - hào kỹ thuật;
- Hệ thống chiếu sáng;
- Hệ thống cấp điện hạ thế;
- Hệ thống báo hiệu giao thông.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên (khoảng 5,3 ha) theo thẩm quyền quy định của pháp luật về đất đai.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng và xây dựng

- Phát quang thảm thực vật.
- San lấp mặt bằng khu vực dự án.
- Hoạt động của trang thiết bị thi công, vận chuyển vật liệu.
- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật.
- Tập kết, dự trữ, bảo quản nhiên liệu, nguyên vật liệu phục vụ công trình.
- Sinh hoạt của công nhân.

2.2. Giai đoạn hoạt động

- Hệ thống giao thông, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát nước thải, hệ thống thu gom và vận chuyển chất thải rắn.
- Hoạt động bảo trì các hạng mục, công trình.
- Sinh hoạt của dân cư.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân trên công trường khoảng: 2,25 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: BOD₅, chất rắn lơ lửng, NO₃⁻, PO₄³⁻, Coliform.
- Nước thải xây dựng: Khoảng 5 m³/ngày.đêm. Đặc tính của loại nước thải này là có hàm lượng chất rắn lơ lửng cao và một lượng nhỏ dầu mỡ.
- Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình phát quang thảm thực vật, san gạt mặt bằng, vận chuyển nguyên vật liệu, thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật.
- Khí thải: CO, NO_x, SO₂ phát sinh từ quá trình hoạt động của máy móc, thiết bị.

3.1.2. Giai đoạn hoạt động

- Nước thải sinh hoạt: Khoảng 166 m³/ngày.đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng: BOD₅, chất rắn lơ lửng, dầu mỡ, NO₃⁻, PO₄³⁻, Coliform.
- Bụi, khí thải, tiếng ồn từ hoạt động giao thông, hoạt động của người dân trong khu tái định cư.
- Mùi hôi phát sinh từ hệ thống thoát nước mưa, nước thải và mùi hôi từ các thùng rác.
- Bụi, khí thải từ hoạt động thi công xây dựng công trình nhà ở sau khi dự án hoàn tất hạ tầng kỹ thuật.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng, xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt từ sinh hoạt của công nhân khoảng 45 kg/ngày.

- Chất thải xây dựng từ quá trình thi công, xây dựng tối đa khoảng 1.000 kg/ngày.

- Chất thải từ hoạt động phát quang thảm thực vật với khối lượng khoảng 250 tấn.

- Xà bần từ phá dỡ công trình xây dựng khoảng 750 tấn.

- Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công khoảng 85 kg/tháng. Thành phần gồm dầu nhớt thải, giẻ lau nhiễm dầu mỡ, bao bì đựng sơn, dung môi thải,...

3.2.2. Giai đoạn hoạt động

- Chất thải sinh hoạt phát sinh với khối lượng khoảng 1.108 kg/ngày đêm. Thành phần: thức ăn thừa, bao nilon, vỏ chai nhựa, thủy tinh.

- Chất thải nguy hại khoảng 100 kg/năm bao gồm: bóng đèn huỳnh quang thải, dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải, pin ắc quy thải, ...

3.3. Tiếng ồn, độ rung

3.3.1. Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng, xây dựng

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các phương tiện thi công.

3.3.2. Giai đoạn hoạt động

- Tiếng ồn phát sinh từ các phương tiện giao thông, máy phát điện dự phòng.

3.3.3. Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

3.4. Các tác động khác

- Đời sống của các hộ dân và hoạt động sản xuất nông nghiệp trong khu vực dự án.

- Chất lượng nước sông Dinh.

- Thoát nước trong khu vực.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

4.1.1.1. Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng, xây dựng

- Bố trí 01 nhà vệ sinh di động (2 hoặc 3 buồng). Chủ dự án đầu tư thuê đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý chất thải từ nhà vệ sinh di động theo đúng quy định.

- Xây dựng hệ thống rãnh thu, hồ lắng nước mưa chảy tràn tạm thời tại khu vực công trường thi công.

- Nước thải xây dựng: được thu gom vào hồ lắng để lắng cặn thể tích khoảng 2,52 m³.

4.1.1.2. Giai đoạn hoạt động

Hệ thống thu gom nước thải được bố trí riêng với hệ thống thoát nước mưa của dự án. Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý sơ bộ qua bể tự hoại của các hộ dân được đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải để dẫn về Nhà máy xử lý nước thải tập trung thuộc dự án Thu gom và xử lý nước thải thành phố Bà Rịa để xử lý đạt quy chuẩn theo quy định trước khi thoát vào nguồn tiếp nhận.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

4.1.2.1. Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng, xây dựng

- Tại khu vực thi công từng hạng mục công trình phải che chắn xung quanh bằng bạt hoặc tôn cao 3m.

- Phun nước để giảm thiểu bụi phát sinh tại những chỗ phát sinh bụi trong quá trình đào đắp.

- Có kế hoạch thi công và cung cấp vật tư thích hợp, hạn chế việc tập kết vật tư vào cùng một thời điểm.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị máy móc, đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt.

- Bố trí cán bộ giám sát thi công, kiểm soát hoạt động ra vào của máy móc thiết bị và phương tiện thi công phải đảm bảo được vệ sinh sơ bộ trước khi ra khỏi công trường, xe vận chuyển vật liệu phải có bạt che chắn kín và thực hiện đổ vật liệu đúng vị trí đã được bố trí sẵn và đúng quy định công trường.

- Các bãi vật liệu được bố trí xa tuyến đường thoát nước thi công, xa khu dân cư và xa lán trại công nhân, bãi vật liệu rời phải có bạt che phủ.

- Tổ chức đội vệ sinh, quét rửa đường khu vực xung quanh dự án

4.1.2.2. Giai đoạn hoạt động

- Quy định tốc độ phù hợp đối với các phương tiện ra vào các đường nội bộ trong dự án.

- Trồng cây xanh, đảm bảo mật độ cây xanh đạt tỷ lệ theo quy định.

- Bố trí thùng rác có nắp đậy ở các khu vực công cộng.

- Định kỳ thuê đơn vị có chức năng thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải nạo vét từ hệ thống thoát nước mưa, nước thải theo đúng quy định nhằm hạn chế phát sinh mùi hôi.

4.1.2.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện các biện pháp quản lý và kỹ thuật phù hợp, đảm bảo các yêu cầu về nồng độ các loại bụi, chất ô nhiễm trong không khí xung quanh đạt các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 05:2013/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường không khí xung quanh và đảm bảo không ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường khu vực dự án và lân cận.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

4.2.1.1. Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng, xây dựng

- Trang bị các thùng thu gom rác có nắp đậy để thu gom rác ngay tại công trường; quy định và nhắc nhở công nhân bỏ rác đúng nơi quy định, phổ biến nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho công nhân; hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý 01 lần/ngày.

- Chất thải rắn xây dựng: Chất thải rắn xây dựng được phân loại, lưu trữ và xử lý theo đúng quy định. Khu vực lưu chứa tạm chất thải rắn xây dựng có diện tích khoảng 5m², có mái che.

4.2.1.2. Giai đoạn hoạt động

- Đối với rác thải từ các hộ dân: Các hộ dân tự trang bị thùng lưu chứa rác riêng, hàng ngày vào giờ quy định đưa rác để chuyên giao cho đơn vị thu gom đưa đi xử lý theo đúng quy định. Thực hiện việc phân loại rác thải tại nguồn theo quy định của địa phương.

- Đối với rác thải khu công cộng: Bố trí các thùng thu gom rác có nắp đậy ở các khu vực công cộng, lắp đặt các biển báo không xả rác bừa bãi trên đường phố, công viên, tổ chức quét dọn, thu gom lượng rác thải trên đường, tỉa nhánh cây xanh.

4.2.1.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý trong quá trình thi công, vận chuyển, xử lý đáp ứng các yêu cầu, quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ đã ban hành quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định, yêu cầu khác về an toàn, bảo vệ môi trường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

4.2.2.1. Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng, xây dựng

Chất thải nguy hại được thu gom, phân loại, lưu giữ trong thùng chứa chất thải nguy hại (có dán nhãn), tập trung tại kho chứa chất thải nguy hại tạm thời diện tích khoảng 20 m². Sau đó, sẽ chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

4.2.2.2. Giai đoạn hoạt động

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của dự án sẽ được thu gom theo quy định và hướng dẫn cụ thể của địa phương.

4.2.2.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ đã ban hành quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác về bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

4.3.1. Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng, xây dựng

- Bố trí thời gian làm việc hợp lý để hạn chế tiếng ồn cộng hưởng làm tăng mức ồn, không đồng loạt hoạt động tất cả các máy móc cùng lúc, cùng địa điểm,...; Thiết lập tối ưu kế hoạch thời gian sử dụng các thiết bị xây dựng gây ồn, rung cao (như: máy đào, máy xúc, ...) trong giờ làm việc, tránh sử dụng các thiết bị, máy móc gây ồn lớn vào thời gian nghỉ ngơi của công nhân và dân cư.

- Quy định tốc độ phương tiện giao thông khi hoạt động trong khu vực đang thi công.

- Định kỳ bảo dưỡng và kịp thời sửa chữa các phương tiện thi công, xe tải nhằm giảm độ ồn phát sinh.

- Trang bị nút bịt tai chống ồn, trang bị thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân làm việc tại công trường.

4.3.2. Giai đoạn hoạt động

- Quy định tốc độ của phương tiện giao thông trong khu dân cư.

- Đảm bảo tỷ lệ trồng cây xanh đúng theo yêu cầu thiết kế.

4.4. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

- Biện pháp phòng chống ngập úng: Trong quá trình san lấp, xây dựng, đào những mương nước tạm để thoát nước vào mùa mưa; Dọn dẹp mặt bằng, bố trí các hố lắng cặn đất cát để tránh tình trạng đất cát chảy ra hệ thống thoát nước mưa hiện hữu gây tắc nghẽn; Có kế hoạch san lấp cụ thể hợp lý, không vận chuyển nguyên vật liệu ô ạt, không lưu giữ, đổ đống tại dự án; Vận chuyển đến đâu thì san lấp đến đó. Trong giai đoạn hoạt động, tính toán, bố trí hệ thống cống thoát nước mưa hợp lý, thường xuyên kiểm tra tình trạng hệ thống thoát nước vào mùa mưa để đưa ra giải pháp kịp thời; bố trí các hầm ga đảm bảo không xảy ra ngập nước cục bộ; thực hiện nạo vét, khai thông hệ thống đường ống theo định kỳ; lắp đặt lưới chắn rác ở miệng cống để ngăn chặn rác có kích thước lớn,...

- Biện pháp phòng ngừa các sự cố cháy nổ: thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về phòng cháy chữa cháy.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng, xây dựng

5.1.1. Giám sát chất lượng không khí:

- Vị trí giám sát: 01 điểm tại cổng ra vào khu vực dự án, 01 vị trí trung tâm khu vực thi công

- Tần suất 03 tháng/lần.

- Thông số giám sát: Tiếng ồn, độ rung, Bụi, SO₂, NO₂, CO.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT; QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT

5.1.2. Giám sát chất lượng nước mặt:

- Vị trí giám sát: 01 điểm tại sông Dinh khu vực dự án và 01 điểm tại sông Dinh cách khu vực dự án 500m về phía hạ lưu.

- Tần suất 03 tháng/lần.

- Thông số giám sát: BOD₅, COD, TSS, Phosphat, Nitrat, Amoni, DO, pH.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08-MT:2009/BTNMT.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án đầu tư phải thực hiện các yêu cầu sau:

6.1. Thực hiện nghiêm Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật Việt Nam. Chủ dự án phải chịu trách nhiệm về những thông tin, số liệu đã nêu trong hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.

6.2. Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của chủ dự án đầu tư sau khi có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường có liên quan.

6.3. Thực hiện thi công xây dựng dự án tuân thủ theo đúng quy hoạch, thiết kế, phương án thi công,... được các cơ quan có thẩm quyền thẩm định/phê duyệt/chấp thuận theo quy định; Tuân thủ các quy định về khoảng cách hành lang an toàn lưới điện dưới đường dây cao thế.

6.4. Kiểm tra, giám sát triệt để hoạt động dự án bảo đảm không gây tác động tiêu cực đến môi trường, đến an toàn các hạng mục công trình dự án và các đối tượng xung quanh khác.

6.5. Thực hiện vận chuyển, đổ chất thải rắn xây dựng phát sinh trong quá trình thi công dự án theo quy định pháp luật hiện hành và phương án, vị trí, địa điểm được cơ quan có thẩm quyền chấp nhận.

6.6. Áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý các loại chất thải phát sinh trong quá trình triển khai đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

6.7. Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quy định phân vùng tiếp nhận nước thải trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

6.8. Trong trường hợp xảy ra sự cố môi trường, phải lập tức dừng ngay mọi hoạt động, kịp thời ứng phó sự cố, khắc phục hậu quả và đền bù mọi thiệt hại xảy ra đối với các đối tượng bị tác động bởi hoạt động của dự án theo quy định.

6.9. Thực hiện chương trình giám sát, quản lý môi trường đúng theo nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt. Định kỳ báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường về Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra, giám sát theo đúng quy định.